

Số: /2025/QĐ-CTUBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 1

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng
tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật: số 64/2020/QH14; số 56/2024/QH15; số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày/...../2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh, Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là cấp xã) và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu, CBTH;
- Lưu VT, KTTH.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản
công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk**
(Ban hành kèm theo Quyết định số.../2025/QĐ-UBND
ngày...tháng...năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phân cấp thẩm quyền giao, khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.
2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn Nhà nước.
3. Các nội dung không được phân cấp tại Quyết định này thì thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, bao gồm: Cơ quan nhà nước cấp tỉnh; Cơ quan nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh); tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.
4. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh) quyết định giao tài sản công cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản công cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4: Thẩm quyền quyết định mức khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ áp dụng đối với từng đối tượng khoán

Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mức khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ áp dụng đối với từng đối tượng khoán tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh) quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác (không thuộc các trường hợp tại Điều 4, Điều 5 Quy định này)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh), Chủ tịch UBND cấp xã quyết định khai thác tài sản công đối với các tài sản quy định tại điểm d, điểm đ, điểm g khoản 1 Điều 14 và điểm d, điểm đ, điểm g khoản 1 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi

tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô)

1. Sở Tài chính quyết định điều chuyển:

a) Tài sản công từ cơ quan tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã, Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội sang cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; tài sản giữa cấp tỉnh và cấp xã; tài sản giữa các xã, phường.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh) quyết định bán tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 500 triệu đồng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công là tài sản cố định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá trên 200 triệu đồng.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định bán tài sản công là tài sản cố định trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh) quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố

định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh) quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh) quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

1. Thẩm quyền điều chuyển thực hiện theo quy định tại Điều 9 quy định này.

2. Thẩm quyền bán vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 10 quy định này.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Người quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Điều 16. Thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị mình và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Chương III
VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG
VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 17. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

Người quyết định phê duyệt dự án thì phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

Điều 18. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án

Người quyết định phê duyệt dự án thì phê duyệt phương án điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án./.